

a. Báo cáo tài chính riêng Quý II/2021 (giai đoạn 01/07/2021-30/09/2021):

STT	Chỉ tiêu so sánh	Quý II/2021	Quý II/2020	Chênh lệch (VND)	Tỷ lệ %
1	Các khoản giảm trừ doanh thu	48.095.238	79.179.238	(31.084.000)	(39,26%)
2	Giá vốn hàng bán	87.988.026.785	80.615.018.473	7.373.008.312	9,15%
3	Lợi nhuận gộp	14.576.010.534	24.879.790.377	(10.303.779.843)	(41,41%)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.127.354.388	798.168.694	1.329.185.694	166,53%
5	Chi phí tài chính	1.341.256.879	2.305.447.762	(964.190.883)	(41,82%)
6	- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.340.962.693	144.101.777	1.196.860.916	830,57%
7	Chi phí bán hàng	15.467.075.857	20.057.065.348	(4.589.989.491)	(22,88%)
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.326.509.317	(430.580.509)	1.757.089.826	408,07%
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.431.477.131)	3.746.026.470	(5.177.503.601)	(138,21%)
10	Thu nhập khác	848.269.300	1.658.093.089	(809.823.789)	(48,84%)
11	Chi phí khác	655.718.839	3.663.499.694	(3.007.780.855)	(82,10%)
12	Kết quả từ các hoạt động khác	192.550.461	(2.005.406.605)	2.197.957.066	109,60%
13	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	(1.238.926.670)	1.740.619.865	(2.979.546.535)	(171,18%)

Trong kỳ, doanh thu quý 2 năm 2021 giảm 2,81% so với cùng kỳ do ảnh hưởng bởi đợt giãn cách kéo dài từ tháng 7 đến tháng 9 tại Hà Nội và đến tháng 10 tại Hồ Chí Minh. Giá vốn hàng bán tăng 9,15% so với cùng kỳ do Công ty thực hiện rà soát lại thời gian khấu hao của một số TSCĐ liên doanh liên kết để phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước cũng như tuổi thọ kinh tế của máy móc thiết bị, dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 41,41% so với cùng kỳ. Kỳ này, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí lãi vay đều tăng do Công ty áp dụng các biện pháp linh hoạt trong việc sử dụng vốn so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng giảm 22,88% so với cùng kỳ do Công ty đã quyết liệt tiết giảm chi phí trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 408,07% do ảnh hưởng của việc hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi của năm trước, nếu loại trừ ảnh hưởng của việc hoàn nhập dự phòng này thì chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này giảm 15,73% so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập khác và chi phí khác đều giảm do không phát sinh hoạt động thanh lý tài sản và thu nhập từ hàng tặng như cùng kỳ năm trước. Từ các yếu tố trên, lợi nhuận sau thuế của công ty giảm 171.18% so với cùng kỳ năm trước.

b. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2021 (giai đoạn 01/07/2021-30/09/2021):

STT	Chỉ tiêu so sánh	Quý II/2021	Quý II/2020	Chênh lệch (VND)	Tỷ lệ %
1	Các khoản giảm trừ doanh thu	48.095.238	79.179.238	(31.084.000)	(39,3%)
2	Giá vốn hàng bán	88.725.701.810	81.858.440.620	6.867.261.190	8,4%
3	Lợi nhuận gộp	13.847.085.709	24.938.916.308	(11.091.830.599)	(44,5%)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.127.431.292	798.313.028	1.329.118.264	166,5%
5	Chi phí tài chính	1.341.256.879	2.305.447.762	(964.190.883)	(41,8%)
6	- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.340.962.693	144.101.777	1.196.860.916	830,6%
7	Chi phí bán hàng	15.642.115.457	20.235.702.029	(4.593.586.572)	(22,7%)
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.393.528.895	(100.149.467)	1.493.678.362	1.491,4%
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.402.384.230)	3.296.229.012	(5.698.613.242)	(172,9%)
10	Thu nhập khác	(848.269.300)	1.670.820.362	(822.551.062)	(49,2%)
11	Chi phí khác	655.720.620	3.799.001.166	(3.143.280.546)	(82,7%)
12	Kết quả từ các hoạt động khác	192.548.680	(2.128.180.804)	2.320.729.484	109,0%
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.209.835.550)	1.168.048.208	(3.377.883.758)	(289,2%)
14	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.593.862)	(17.045.984)	(18.639.846)	(109,4%)
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.208.241.688)	1.101.095.183	(3.309.336.871)	(300,5%)

Trong kỳ, doanh thu quý 2 năm 2021 giảm 4% so với cùng kỳ do ảnh hưởng bởi đợt giãn cách kéo dài từ tháng 7 đến tháng 9 tại Hà Nội và đến tháng 10 tại Hồ Chí Minh. Giá vốn hàng bán tăng 8,4% so với cùng kỳ do Công ty thực hiện rà soát lại thời gian khấu hao của một số TSCĐ liên doanh liên kết để phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước cũng như tuổi thọ kinh tế của máy móc thiết bị, dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 44,5% so với cùng kỳ. Kỳ này, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí lãi vay đều tăng do Công ty áp dụng các biện pháp linh hoạt trong việc sử dụng vốn so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng giảm 22,7% so với cùng kỳ do Công ty đã quyết liệt tiết giảm chi phí, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.491,4% do ảnh hưởng của việc hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi của năm trước, nếu loại trừ ảnh hưởng của dự phòng

00-C
Y
N
TẾ
AT
P.H.A

này thì chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này giảm 15,73% so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập khác và chi phí khác đều giảm do không phát sinh hoạt động thanh lý tài sản và thu nhập từ hàng tặng như cùng kỳ năm trước. Từ các yếu tố trên, lợi nhuận sau thuế của công ty giảm 300,5% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.



NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

NGUYỄN HUY TUẤN

